

**Đại Thừa Tập
Bồ Tát Học Luận
(Sikṣasamuccaya)**

Quyển thứ sáu
Thứ tự Kinh văn số 1636

Bắt đầu dịch từ ngày 20 tháng 11 năm 2004
Nhân kỳ nhập thất lần thứ hai

**Phẩm Không Thứ Tư
Phần thứ ba**

Lại như Kinh Nguyệt Thượng Đồng Nữ Sở Vấn (Candrottaradarikapariprccha) chép rằng: “*Lúc bấy giờ Nguyệt Thượng Đồng Nữ thấy nhiều người muốn đến gần gũi; liền ở giữa hư không cao lớn như cây Đa La, vì những người này mà nói kệ rằng:*

*Ngươi quán thân của ta,
Màu sắc vàng lung linh
Chẳng có tâm dục nhiễm
Chỉ toàn được thanh tịnh
Muốn sanh vào cảnh giới,
Như nhà lửa đốt sạch.
Nhân, điều phục sáu căn,
Tịnh tu các phạm hạnh
Khi nhìn thấy người nữ,
Tưởng họ là mẹ hay chị.
Sau được thân đoan chánh,
Người khác thường vui thấy.
Nơi chân lông của ta,
Mùi thơm tỏa khắp nơi.
Chẳng từ tâm tham nhiễm,
Huân tu những quả lành.*

Gốc tâm tham chẳng sanh,
Vô dục sao sanh dục.
Đức Mâu Ni chứng minh,
Như thật chẳng hư cuông.
Ngươi xưa là cha ta;
Hoặc ta là mẹ ngươi.
Lần lượt làm cha mẹ,
Tình nào sanh nhiễm dục.
Ta lại chẳng hại ngươi,
Sao lại hại ta đờc;
Thù , bạn ai giết đờc.
Tình nào sanh nhiễm dục.
Đoan chánh chẳng tham lam.
Tham không sanh đờng lành.
Tham chẳng lìa nhân khổ.
Nên tất cả phải bỏ.
Lại nữa nhân tham dục,
Đọa vào ba đờng ác,
Dạ Xoa Tỳ Xá Xà,
Cùng chúng A Tu La,
quỷ Cưu Bàn Trà thầy...
Tất cả do tham dục.
Hoặc đui mù câm điếc,
Tự thân bị tật bệnh
Việc lành dũ trong đời.
Đều do từ tham dục.
Hoặc đờc Chuyển Luân Vương;
Hoặc Đế Thích Thiên Chủ
Phạm Vương, Đại Tự Tại;
Đều rộng tu phạm hạnh.
Như voi, ngựa , bò , cạp.
Lạc đà, và heo, chó v.v...
Bản tánh rất hung hăng
Nên thường hay nhiễm dục.
Sát Lợi và Vương thân;

*Hoặc tín sĩ, trưởng giả,
Giàu có hoặc quyền quý,
Đều rộng tu phạm hạnh.
Nếu bị vây khốn ngặt;
Nước lửa cùng nạn khổ,
Hoặc bỏ mắt , bỏ tai;
Lại cắt chân, cắt tay.
Cho đến làm kẻ ở,
Đều do thân dục nhiễm.*

*Lại nữa Kinh Tử Vương Sở Vấn (Udayanavatsarajy-pariprccha)
đã nói ý nghĩa bài kệ về dục thế này:*

*Nếu nói người nhiễm dục
Như ruồi trông thấy máu.
lại như heo cùng chó,
Ăn thịt hôi bất tịnh.
Vô trí vui nữ nhon,
Vội gáp cũng như thê,
Kẻ ngu chẳng rõ biết.
Lưỡi làm hại ô uế.
Như si mê người nữ,
Đầy đủ các hắc ám,
Sanh ở cảnh giới ma,
Chết đọa nơi đường ác.
Lại như loài côn trùng,
Do đắm trước mùi vị
Liên sanh tưởng vui thích.
Giống như vẽ cái bình
Bên ngoài thật đẹp đẽ.
Lại như gió thổi qua
Tốc tung các dơ bẩn.
Sau sa đọa vào đó.
Cùng vui chơi bất tịnh.
Thân như tiết vật hôi,
Kẻ ngu lấy làm đẹp,*

Thân này chỉ cốt xương,
Da thịt được bao bọc.
Chỉ sanh có một mặt
Giống như ung nhọt lớn.
Lại như lỗ chân lông.
Nơi nơi đều đầy trùng.
Giống như đồ bất tịnh,
Thân này cũng như vậy;
Bụng như một bao lớn,
Trong chứa toàn đồ dơ.
Đầu xương cùng màng mỡ,
Máu huyết bị nhiễm ô
Có tám vạn loại trùng,
Bu quanh nơi thân này.
Rơi vào vòng đui tối,
Đều do ngu chẳng thấy.
Lại từ nơi cửu khiếu (9 lỗ bài tiết),
Chảy ra đồ bất tịnh.
Hoặc là thấy nghe nói,
Kẻ ngu sanh chấp thủ,
Tất cả nơi dơ uest;
Do vui chẳng rõ biết,
Mũi dãi lấy để ăn,
Vì ở cảnh giới ngu.
Hoặc nhiều nơi chảy nước,
Dơ uest thật đáng nhòm,
Vui gì chẳng biết dơ,
Như ruồi nhện thế ư.
Ở nơi pháp hạ liệt,
Kẻ tham dục hèn nhát,
Tạo nên những ác nghiệp.
Chết rơi vào đường ác,
Đọa vô gián địa ngục,
Thọ các khổ não lớn.
Phật nói các người nữ,

*Xấu nhất trong các xấu (xú trung cực xú ác).
Cho nên ở hợp chung,
Phá lìa tướng hạ liệt.
Lại nếu khởi chấp trước,
Chỉ kẻ ngu cạnh tranh,
Tạo ác nghiệp thế này;
Nên bị quả như thế.*

Kinh cũng chép rằng: “Những hành tướng như thế theo tìm về chỗ khổ. Tự đem thân mạng của mình giam kín vào chỗ nhiễm chẳng xả ly. Cho đến nương vào họa tham cùng sự ăn uống. Bị người nữ hàng phục dẫn dắt, cho nên vào chỗ mê hoặc. Giống như trẻ nhỏ nô dịch tự do người sai biểu. Do nơi người nữ tham vui tạo thành, tất nhiên chẳng thể tu bố thí, trì giới cùng những việc lành. Lại nữa do những người nữ ác làm mà lụy, yêu sách đòi hỏi cột chặt. Do tâm chấp thủ tất đều nhận phục. Như mời người nữ đến nhà, khởi tâm dục lang soái để quán xem dung mạo. Do dục là nhân duyên, tự nhiên mà chuyên đời”.

Phật bảo:

-Này Đại Vương! Kẻ ham muốn ái dục là chẳng thanh tịnh, là thật xấu ác. Những hạnh của thế gian thường hay bỏ rơi.

Cho nên có kệ rằng:

*Tập hợp nơi người nữ,
Thấy làm cùng tùy hỷ.
Nghe rồi ý thêm vui,
Kẻ kia chẳng rời khỏi,
Gần gũi các khổ dục,
Đây mới thật là giặc.
Do nghe pháp này rồi ,
Khéo nói cùng si mê,
Tâm này theo người nữ ,
Không khác chuột cùng mèo,
Hoặc nghe Phật đã nói,
Dần dần được tỉnh ngộ*

*Sau đó đối với tham
Như uống độc La La.
Lại như heo thấy phân,
Phát sanh nơi ái dục.
Dành được trong chốc lát,
Chuyển sanh lại sợ hãi.
Mê đắm những người ngu,
Lìa xa lời Phật dạy.
Gần gũi ước muốn thấp,
Chết rơi vào đường ác.
Vui chìm nơi dục muốn,
Hủy giới phá tịnh hạnh.
Tạo ra bất tịnh nghiệp,
Đọa vào các đường ác.
Đối với các chánh pháp,
Rõ biết các cảnh dục,
Chẳng sanh tâm buông lung.
Thường sanh nơi cõi trời,
Đạo vô thượng Bồ Đề,
Đây chẳng phải có được.
Nếu nghe pháp này rồi,
Giây lát được Chánh Huệ,
Gặp pháp môn xuất gia,
Xa rời những ham muốn.*

Luận rằng:

Điều này nói thật là khó, Như trong Kinh Tịch Tĩnh Quyết Định Thần Biến chép rằng: “Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi:

- *Giả sử có người ở cõi Diêm Phù Đề trong loài hữu tình, đời đời với tài vật; khi mạng căn hoại. Nay Văn Thù Sư Lợi! Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ như ý nơi Bồ Tát mà đoạn lìa tất cả tâm lành, tức rơi vào chốn bàng sanh. Nơi chấp giữ lại cũng giống như nơi đọa lạc kia. Vì đoạn mất căn lành; nên phải trải qua A Tăng kỳ kiếp.*

Vì sao vậy? - Vì kẻ đoạn căn lành tức là đoạn mất sự xuất thế của Phật.

Phật bảo:

-Văn Thù Sư Lợi! Lại nữa những chúng sanh kia ở nơi Bồ Tát khởi tâm keo kiệt, thì đây là nhân duyên nên biết, tức là rơi ba loại sợ hãi. Thế nào là ba? - Nghĩa là rơi vào địa ngục sợ hãi; rồi sanh sợ hãi đui mù và sợ hãi khó khăn nơi biên địa.

Kinh chép rằng: “Nếu được làm người, lời nói chẳng thành thật mà hay ưa thích phỉ báng, ác khẩu, sân nhuế nhiều nã mọi người. Về sau lại chính thân này mệnh chung rồi đọa vào địa ngục, sanh ra sáu căn không đầy đủ, thọ các khổ nã. Luân chuyển trong năm trăm do tuần, làm những côn trùng nhỏ ăn thịt. Như rắn có cả năm ngàn cái đầu, là do sự hủy báng vậy. Mỗi mỗi đầu kia có năm trăm cái lưỡi. Ở mỗi cái lưỡi, thè ra năm trăm hòn sắt nóng. Đây là tội của ngữ nghiệp vậy. Lửa mạnh tụ lại nung chảy trên đó.

Lại nữa nếu khởi lên tâm chẳng thuần thực lao đến nã hại Bồ Tát người này ở nơi đường súc sanh thường làm việc khó ấy. Đọa vào nơi địa ngục, trải qua trăm ngàn Na Do Tha kiếp. Nơi đó chết rồi làm rắn độc lớn, tham ác, đáng ghét. Đói khát rồi tạo nên những ác nghiệp đối với những chúng sanh khác. Giả sử có được ăn uống đi nữa cũng chẳng đủ no. Sau khi chết rồi, giả sử có sanh làm người lại sanh làm người mù, chẳng có trí tuệ, tâm ác độc chẳng dừng nghĩ. Lời nói ác hủy báng chẳng kính Thánh Hiền. Khi người ấy chết rồi lại đọa vào đường ác, trải qua ngàn vạn năm, khi sanh ra chẳng thấy Phật”.

Kinh nói rằng: “Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đối với Bồ Tát cho tới phát tâm thanh tịnh trong sáng, hoặc tâm ấy dễ dãi, cho đến nhiều kiếp nơi đại địa ngục như kẻ bị nung đốt kia. Nay Văn Thù Sư Lợi! Nghiệp của Bồ Tát này tức chẳng thể đọa, duy trừ sự hủy báng. Là Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi! giống như Kim Cang Ma Ni Châu, chẳng có gỗ đá nào có thể phá hoại được. Nay Văn Thù Sư Lợi! Nghiệp của Bồ Tát này lại cũng như thế, tất nhiên chẳng thể đọa được, duy trừ sự phỉ báng Bồ Tát”.

Kinh Tín Lực Tài Nhập Ân (Sraddhabala-dharavatarmudra Sutra) có chép rằng: Phật bảo Văn Thù Sư Lợi : Nếu lại có người ở mười phương thế giới và chúng sanh cùng khởi lên sự trói buộc của sân si, thì đọa vào nơi hắc ám. Nay Văn Thù Sư Lợi! Nếu ở nơi Bồ Tát xa ở trước, chỗ khuất vắng mà khởi lên tâm tham sân si, thì tội hơn trước gấp a tăng

kỳ kiếp số. Nay Văn Thù Sư Lợi! Lại nữa nếu có người ở cõi Diêm Phù Đề tất cả tài vật bị cướp mất. Nếu nơi Bồ Tát, lại sanh tâm ma nhục, tội này hơn trước gấp a tăng kỳ kiếp số”.

Kinh cũng chép rằng: “Phật bảo Văn Thù Sư Lợi : *Giả sử có người ở nơi hằng hà sa số tháp miếu của chư Phật, đều hủy báng. Nếu nơi tín giải Đại Thừa Bồ Tát Ma Ha Tát khởi lên tâm tham sân si; còn tăng sự ma nhục; hoặc tăng thêm sự hủy báng, tội ấy quá hơn trước gấp a tăng kỳ số. Vì sao vậy? – Vì các Bồ Tát này sanh ra chư Phật Thế Tôn, từ chư Phật có những tháp miếu, sanh ra những lợi lạc cho chư Thiên. Nếu khinh báng chư Bồ Tát tức là khinh mạn chư Như Lai vậy. Nếu có kẻ cung kính chư Bồ Tát, tức là cung kính chư Như Lai. Kẻ muốn cầu tối thượng cúng dường, thì nên cúng dường chư Bồ Tát, tức như cúng dường chư Như Lai vậy”.*

Luận rằng:

Về việc phước báu của sự cúng dường này, Như Kinh Tịch Tĩnh Quyết Định Thần Biến chép rằng: “*Nếu có người hộ pháp và người thuyết pháp, tức là xa lìa tất cả con đường ác. Rộng cùng trời Đé Thích, vua Phạm Thế, Dạ Ma, Đâu Suất, Tự Tại Thiên v.v.. sau khi sanh làm người được làm vua Chuyển Luân Vương, Trưởng Giả , Cư Sĩ. Đầy đủ tài bảo, niệm huệ tương xứng, an ổn chẳng sợ”.*

Luận rằng:

Thế nào là Bồ Tát đối với Bồ Tát khởi lên tâm ác? – Nghĩa là các loài dị sanh khác. Lại như trong Kinh Tín Lực Tài Nhập Ân chép rằng: Văn Thù Sư Lợi ! Giả sử có người nơi thế giới vi trần chúng sanh , mỗi ngày ăn uống trăm mùi vị ở cõi trời và mặc y phục ở cõi trời và bố thí hằng hà sa kiếp như thế. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhen! Thành tựu thập thiện cúng dường như vậy: kẻ nói Thanh Văn, kẻ nói Bích Chi Phật; kẻ nói Đại Thừa. Người trụ nơi giới đức của Đại Thừa tương ứng với niềm vui biện tài, cùng với kẻ vô trí hí luận kia mà vì mưu toan nghe thọ để cúng dường, cho đến khi tội hết. Phật bảo: Nay Thiện nam tử! giống như có người ở buổi sáng trong ngày nơi cõi Diêm Phù Đề đem các đồ trân quý cúng thí cho đệ tử của Phật. Giữa ngày và cuối ngày lại

cũng làm như thế. Đầy cả trăm ngàn năm bố thí như thế, thì người kia được phước đức có nhiều chăng?

Bạch đức Thế Tôn rất nhiều. Người này phước đức vô lượng vô số, mà phước đức chẳng thể tính đếm được, duy trừ đức Như Lai mới có thể hiểu hết được.

Phật bảo này Thiện nam tử! Nếu có vua lành Sát Đế Lợi như đã nói ở trước, liệu vua có được phước nhiều không? - Như thế nói lược phước báu hơn trước vô lượng a tăng kỳ số.

Phật bảo: Ở đời sau năm trăm năm hộ thế bằng pháp nhân, khéo hộ mình và người, cho đến hộ trì người khác. Thường hay làm đệ tử nơi lời dạy của ta. Là pháp khí chẳng phải pháp khí, cắt tóc, mặc áo Cà Sa, đều nên khéo hộ, chớ sanh não hại. Cho đến ở đất nước này hay quốc độ kia, tất cả được giàu có, diệt trừ hết tội cấu. Chư Thiên, chư Tiên tăng ích giữ gìn đời sống lâu dài, tự mình và người khác phiền não lại đều mất hết. Trụ ở con đường Chánh Giác Lục Ba La Mật lìa các tội ác. Nơi biển luân hồi chẳng chìm đắm lâu dài, thường lìa bạn ác, gần gũi thiện tri thức. Cùng với chư Phật, đại Bồ Tát vui nơi nước Phật. Chẳng bao lâu sẽ được quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Lúc ấy trong chúng, tất cả nghiệp đạo một Ưu Bà Tắc, nơi mỗi ngày hay cúng thí thức ăn, đồ uống nơi đệ tử Phật như thế, quá hơn phước báu gấp a tăng kỳ số. Lại nữa Văn Thù Sư Lợi! Nếu nơi các thế giới vi trần số thành tựu mười thiện nghiệp cùng các Ưu Bà Tắc, ngày ngày trăm mùi vị cõi trời, đồ ăn thức uống cùng y phục của chư Thiên, ở nơi hàng hà sa kiếp số như thế mà bố thí. Nếu lại có người nơi một Tỳ Kheo trong mỗi ngày có thể cúng thí đồ ăn thức uống, nhiều hơn phước báu gấp a tăng kỳ số.

Như Kinh Nhập Định Bất Định Ân chép rằng: “Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: Giả sử mười phương các thế giới các loài hữu tình, tất cả bị thiêu chột một mắt trong muôn một kiếp. Lại có Thiện nam tử, Thiện nữ nhor nơi hữu tình khởi tâm bi mẫn, làm cho mắt kia bình phục trở lại trong đủ một kiếp. Văn Thù Sư Lợi! Nếu lại có người có lòng tin Đại Thừa nơi Bồ Tát, mà đem tâm thanh tịnh để qua lại chiêm nghiệm, phước báu này hơn trước gấp vô lượng a tăng kỳ số. Nay Văn Thù Sư Lợi, giả sử có người hay làm cho mười phương các lao ngục bị đóng chặt lại, rồi chúng sanh hết thấy được thoát khỏi. Lại thọ nhận nơi

Chuyển Luân Thánh Vương niềm vui kỳ diệu hoặc niềm vui của Phạm Thiên. Nếu lại có người tin rõ nơi Đại Thừa Bồ Tát, dùng tâm thanh tịnh để chiêm ngưỡng tán thán. Phước báu này hơn kia vô lượng a tăng kỳ số”.

Kinh Địa Tạng chép rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu vua Sát Đế Lợi chân thiện; Cư sĩ chân thiện; Tể quan chân thiện; Sa Môn chân thiện, Bà La Môn chân thiện v.v.. tự gìn giữ mình, gìn giữ kẻ khác và gìn giữ đời khác. Nơi đệ tử Phật là pháp khí hay chẳng phải pháp khí; cho đến cạo tóc, mặc áo Cà Sa, tất cả nên thủ hộ. Vua trời cùng quyền thuộc của trời cho đến thí chủ, cùng với quyền thuộc tất cả đều từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay cung kính mà bạch Phật rằng: Kính bạch đức Thế Tôn: Nếu trong đời vị lai cho đến sau đó năm trăm năm, có vua Sát Đế Lợi chân thiện; Cư sĩ chân thiện; Tể quan chân thiện, Sa Môn chân thiện, Bà La Môn chân thiện v.v.. như thế gìn giữ gìn chánh pháp hộ trì Tam Bảo, tất cả đều làm pháp hưng thịnh. Đó là điều quan trọng. Nơi đó có quyền thuộc của con; vua Sát Đế Lợi chân thiện; Cư sĩ, Tể quan chân thiện v.v.. mười công việc bảo hộ tăng trưởng. Thế nào là mười? - một là tăng thêm thọ mệnh. Hai là rộng giữ chánh pháp. Ba là thường chẳng bệnh nã. Bốn là quyền thuộc đông đủ. Năm là lúa thóc đầy kho. Sáu là mạng sống chẳng yếu. Bảy là giàu có tự tại. Tám là danh thơm đồn khắp. Chín là bạn lành khắp nơi. Mười là trí huệ đầy đủ. Đây là mười loại rộng khắp như đã nói”.

luận rằng:

Nên biết quả báo to lớn rộng sâu như người nhập vào thánh địa. Cho nên Kinh Quan Âm (Avalokana-Sutra) chép rằng: “Phát tâm chánh giác tức làm lợi cho tất cả chúng sanh vậy. Nếu chỉ đi nhiều bên phải tháp của Phật, ta nói công đức này cũng rộng lắm. Nay chư Phật tử! Nếu người chẳng thích chư Thiên, xa lìa người lành, cảnh giới địa ngục rộng mở ra như trước đã nói”.

Luận rằng:

Chưa thể ở nơi ấy khai thị, đừng dừng lại nơi phân biệt này. Như trong Kinh Tịnh Chư Nghiệp Chướng (Karamavarānavisuddhi-Sutra) chép rằng: “Phàm nói chướng ngại đều gọi tên là khó. Phật bảo Văn Thù Sư Lợi rằng: Vì sao có tên là chướng ngại? – Vì tham là chướng,

sân là chướng, si là chướng. Bồ thí là chướng, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ tất cả đều chướng ngại. Vì sao vậy? – Vì kẻ ngu phu sanh ở đời khác khi làm bồ thí thường hay keo kiệt, chẳng khởi tinh tín. Do chẳng tinh tín phát khởi nên làm tổn hại tâm. Do sự tổn hại nên sanh hối não, tội đọa vào đại địa ngục. Kẻ giữ giới vì phá giới người, gia tăng sự hủy báng; chẳng làm việc xưng tán; làm cho những người này nghe mất niềm tin, rồi chẳng sanh tinh tín; Do chẳng tin nên rơi vào đường ác. Kẻ tu nhẫn do nhẫn xác lảo, sự nhẫn này hôn mê làm tâm vẫn đục. Do sự nhẫn hôn mê tạo ra gốc buồn lung, sẽ rơi vào chốn khổ. Kẻ phát tâm tinh tấn liền khởi lên sự ngã mạn, khiến cho các Tỳ Kheo tu hành giải đãi. Chẳng cùng tín thí ăn cơm uống nước đầy đủ, do phát tâm tinh tấn ngã mạn khởi lên; khinh chê người khác như kẻ ngu phu kia và kẻ ở yên nơi thiền định, do nơi tĩnh lự Tam pháp sanh ái lạc. Kẻ kia như ta đã hành tam muội mà tâm của các Tỳ Kheo khi hành bị tán loạn. Do đó nên Phật vì kia nói rộng ra”.

Lại nữa như Kinh Tỳ Chuyền Chư Pháp (Sarvadharmapravrttiriradesa-Sutra) chép: “Dạy bảo cho Bồ Tát trừ nghiệp chướng, sẽ được Bồ Đề. Chỉ dạy oai nghi, sẽ được Bồ Đề. Chỉ dạy uy nghi đạo hạnh sẽ được Bồ Đề. Mà Bồ Tát kia đối với Bồ Tát sanh tư tưởng hạ liệt rồi thân này phát ra sự suy nghĩ cống cao, nghĩa là ít trừ nghiệp chướng vậy. Bồ Tát này đối với Bồ Tát kia hoặc nói lời chỉ bày làm cho nhập vào tư duy tới Phật. Bồ Tát đối với Bồ Tát chớ khởi tâm hủy báng, để kia chẳng xả Bồ Đề vậy. Phật bảo: Này Thiên Tử! Bồ Tát như thế chẳng đoạn mất phần nhỏ thiện căn như Bồ Tát chẳng có hai hạnh. Giả sử kẻ chẳng phát tâm Bồ Đề dưới đến các Bồ Tát lanh lợi; trên chẳng khởi sự lãng mạ. Hà huống kẻ phát tâm Bồ Đề. “ Như Kinh Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội (Suramgamasamadhi-Sutra) chép rằng: “Phật bảo Kiên Ý Bồ Tát: Vì sao kẻ chưa phát tâm mà được thọ ký? Nếu được sanh ngũ thú luân hồi; hoặc trời, người, bàng sanh, địa ngục, cảnh giới A Tu La, thì người này các căn mạnh khoẻ tin rộng hiểu nghĩa sâu. Như Lai rõ biết người này, cho đến nếu trong trăm ngàn số Na Do Tha kiếp sẽ phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề; cho đến như thế trải trăm ngàn a tăng kỳ kiếp được quả Bồ Đề. Điều quan trọng Phật bảo: Này Kiên Ý! Gọi Bồ Tát này là tâm Bồ Đề chưa phát sanh mà đã thọ ký. Lúc bấy giờ Tôn Giả Ca Diếp đến trước Phật bạch rằng: Kính

bạch đức Thế Tôn: Từ đây về sau nơi mọi chúng sanh sẽ khởi tưởng đến Thế Tôn. Vì sao vậy? Vì chúng con chẳng có trí tuệ như thế. Thử hỏi làm sao chúng sanh có được sự thành thực của căn lành Bồ Đề, mà chẳng nói là không . Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng biết những hành tướng như thế, nếu nơi chúng sanh khởi tưởng sự hạ liệt, tức tự làm tổn thương”.

Phật bảo: Lành thay! Đại Ca Diếp! Khéo nói lời này mà ý nghĩa là đây vậy. Tự tại chánh quán! Ta nơi đó nói pháp như thế này. Đừng nên vọng xưng kẻ xuất gia, người tại gia, nam tử nữ nhơn. Nếu vọng xưng tức tự làm tổn thương vậy. Duy có Như Lai có thể biết được chúng sanh. Nay Đại Ca Diếp! Nếu các chúng Thanh Văn và Bồ Tát sẽ nói cho tất cả chúng sanh khởi tưởng đến Thế Tôn.

Luận rằng:

Bồ Tát đối với các chúng sanh sao có ít phần chẳng làm sự hóa độ; chẳng hộ trì thân này? Thấy như thế rồi liền quyết định được Bồ Đề vậy. Đối với Phật tử kia chẳng nên lãng mạ. Nên phải hộ trì như Kinh Diệu Pháp Liên Hoa đã chép: “Hoặc có người tạo chùa bằng đá, Chiên Đàn hoặc Trầm Thủy; cây thường hay gỗ quý, ngói gạch, bùn đất v.v..nếu ở nơi hoang dã mà lấy đất tạo thành chùa thờ Phật; cho đến đồng tử giỡn , nhóm cát làm tháp Phật . Những người như thế đều sẽ thành Phật đạo. Cho đến những kẻ họa tượng Phật với trăm phước tướng trang nghiêm. Tự tạo hoặc bảo người làm; tất cả đều sẽ thành Phật đạo. Cho đến đồng tử giỡn dùng cỏ cây và rom rạ hoặc bằng lông tay, móng tay mà họa thành tượng Phật. Như thế tất cả những người này đều sẽ thành Phật đạo. Nếu có người ở nơi tháp miếu , tượng quý và tượng vẽ dùng hoa hương, phan lọng với tâm kính thành mà cúng dường. Hoặc bảo người tạo nên âm nhạc, đánh trống thổi tù và, thổi sáo, đàn , tiêu, địch, Tỳ Bà, thanh la...Như thế tạo nên những âm thanh vi diệu, tất cả đều để cúng dường . Hoặc tâm hoan hỷ ca dương tán tụng công đức của Phật cho đến một âm thanh nhỏ. Tất cả cũng đều thành Phật đạo. Nếu có người tâm tán loạn mang một cành hoa đến cúng dường nơi tượng họa, liền thấy vô số Phật. Hoặc có người lễ bái, hoặc

lại hay chấp tay; cho đến đưa một tay lên; hoặc một cái cúi đầu nghiêng xuống để cúng dường tượng thì sẽ thấy vô lượng Phật”.

Lại chép rằng: “Nếu người tâm tán loạn vào nơi tháp miếu chỉ một câu xưng Nam Mô Phật. Tất cả sẽ được thành Phật đạo. Ở nơi Phật quá khứ, hiện tại hoặc tại thế hoặc sau khi diệt độ. Nếu nghe được pháp này. Tất cả sẽ được thành Phật đạo”.

Lại nữa, như trong Kinh Đại Bi (Mahakaruna-Sutra) chép rằng: “Phật bảo A Nan: Giống như người câu cá được cá, ở nơi hồ nước lớn đặt cần câu, làm cho cá tìm đến mồi, cá ăn xong bị mắc câu. Vì sao thế? Vì biết rằng cá chỉ ở trong hồ, chẳng ra khỏi hồ. Lại cũng như thế biết rằng cần câu kia là chỗ cột chặt cây ở trên bờ. Lúc bấy giờ người câu cá đến nơi thấy phao động nên biết được cá. liền giật dây câu đưa lên bờ. Như thế tùy theo ý muốn mà thọ dụng. Phật bảo A Nan: Ta nay lại cũng như vậy. Làm cho tất cả chúng sanh ở nơi Phật Thế Tôn tâm sanh tịnh tín trông sâu căn lành; cho đến một tín tâm, mà những chúng sanh kia duy chỉ trừ ác nghiệp bị che khuất; sát na đọa lạc. Nếu Phật Thế Tôn nơi chúng sanh kia dùng trí Bồ Đề để chấp nối dây kia đưa qua khỏi biển luân hồi và an trí chúng sanh qua bờ Niết Bàn”.

Luận rằng:

Tất cả việc làm tướng nhớ kính lễ Phật; nên biết điều này nơi tâm ý thường hay thư lễ. Nếu kẻ mới phát tâm Bồ Đề dùng thân để kính lễ như Thiện Tài Đồng Tử (Sudhana) đối với Bảo Vân Đại Bồ Tát dùng thân để kính lễ khi mới phát khởi ý đạo. Tất cả việc này đã đầy đủ như Kinh Thâm Tâm Giáo Huấn chép:” Vì các Bồ Tát ở nơi độ sanh mà cung kính lễ bái. Hoặc nói một nơi nào lễ hoặc chẳng lễ chẳng sanh sai biệt. Ở đây sự lễ bái nối chặt vào nhau. Những ai chẳng lễ như thế thì không sanh phước báu. Do chỉ một lễ mà được thấy chư Phật; không có nơi nào được như thế”.

Luận rằng:

Vì Bồ Tát học xứ này; chẳng phải Bồ Tát học xứ này; đều hủy báng chánh pháp, nói điều ấy khó. Cho nên trong Kinh Tập Chư Pháp Phương Quảng (Sarvadharmavaipulya-Samgraha-Sutra) chép rằng:

“Phật bảo Văn Thù Sư Lợi: Vì sao Như Lai chỉ nói một ít phần pháp; hoặc khởi tướng thanh tịnh hoặc khởi tướng chẳng thanh tịnh . Đều hủy báng chánh pháp . Kẻ hủy báng chánh pháp kia tức là hủy báng khinh mạn chư Phật, Pháp, Tăng. Lại nói điều này là giải thoát. Đây chẳng phải giải thoát, đều là hủy báng chánh pháp. Ta chẳng riêng nói có pháp phó chúc cho Thanh Văn thừa, phó chúc Duyên Giác thừa, mà phó chúc cho Đại Thừa . Kẻ ngu si ở nơi pháp này của ta, dùng nhiều loại thí để nói pháp Thanh Văn này. Đây là Duyên Giác, đây là Bồ Tát. Do sự khởi tướng khác nhau mà liền hủy báng chánh pháp. Gọi đây là Bồ Tát học xứ. Đây chẳng phải Bồ Tát học xứ. Kẻ hủy báng chánh pháp gọi đây là Pháp Sư có biện tài; chẳng có biện tài. Lại có tên là hủy báng pháp. Lại nữa nói đây thuyết pháp , đây pháp thuyết, đây là phi pháp. Đều gọi tên là hủy báng pháp. Sao trong quá khứ Phật xuất thế không có tổng trì có thể được. Lại có tên là hủy báng pháp. Nơi vị Pháp Sư lại chẳng tổng trì. Tất cả có tên là hủy báng pháp. Đối với Pháp Sư đã mất đi cái hành. Lại có tên là hủy báng pháp. Nghĩa là vị Pháp Sư nói pháp không đầy đủ biện tài. Đây có tên là hủy báng pháp, dạy dỗ chỉ bày sự buông lung . Đây có tên là hủy báng pháp, dạy bảo chỉ bày uy nghi đạo hạnh. Lại có tên là hủy báng pháp, dạy dỗ bất chánh giới. Lại có tên là hủy báng pháp, khuyết giảm biện tài, lại có tên là hủy báng pháp , ở nơi pháp quang minh mà chẳng rõ biết . Lại có tên hủy báng pháp, khi được mời thỉnh chẳng hiểu rõ chỗ nói. Đây có tên là hủy báng pháp, nơi lời dạy của Như Lai chỉ nghĩ đến văn tự mà chẳng vào được chỗ lý giải. Tất cả đây có tên hủy báng pháp.

Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận
Hết quyển thứ sáu